

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B18

Round 3

Board 1

WHITE Xie Jiaxiang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Pham Tran Gia Phuc				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qe3	e4	41	gpg	gpg			
2	d3	d5	22	b3	g6.4	42	efg	kpg			
3	Nd2	Nc6	23	Rpd1	Qe3.7	43	kag1	e3			
4	g3	de4	24	fe3	Rd8	44	ke1	Rh1			
5	de4	Nf6	25	Rac1	Kf7	45	Rh1	Ra1			
6	Bg2	Bc5	26	Kf2	Kf6	46	Bd1	Ke4			
7	Ngf3	e5	27	h4	ke5	47	Rh5	Bc8			
8	O-O	O-O	28	Bf1	h6	48	c5	Bg4			
9	Qe2	a5.5	29	Be2	Rd6	49					
10	Nc4	Qe7	30	Rb1	Ra8.7	50					
11	Nc3	Nol4	31	a3	Rdd8	51					
12	Qe1	Nf3.7	32	Rh1	Rh8	52					
13	Bf3	b6	33	Rbc1	g5	53					
14	Qe2	Qe6.5	34	Bh5	Rh8	54					
15	c4	Bb7	35	b4	ab4	55					
16	Nd5	Nc5	36	ab4	Ra8	56					
17	ed5	Qd6	37	Rc2	Rh8	57					
18	Bg2	Rae8	38	hg5	hg5	58					
19	Be3	f5	39	Be2	Rh8	59					
20	Bc5	Qc5	40	Rcc1	f4	60					
SIGNATURE (WHITE) Xie				SIGNATURE (BLACK) Phuc				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B18

Round 3

Board 1

WHITE Xie Jiaxiang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Pham Tran Gia Phuc				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ef4	eb	21	Qe3	ep	41	gpg	gpg			
2	d3	ds	22	b3	g6	42	efg	kpg			
3	Nd2	Nc6	23	Rpd1	Qe3	43	kag1	e3			
4	g3	de	24	fe3	Rd8	44	ke1	Rh1			
5	de	nt6	25	Rac1	Kf7	45	Rh1	Ra1			
6	Bf2	Bc5	26	Kf2	Kf6	46	Bd1	Ke4			
7	Nf3	e5	27	h4	ke5	47	Rh5	Bc8			
8	O-O	O-O	28	Bf1	h6	48	c5	Bg4			
9	Qe2	a5	29	Be2	Rd6	49					
10	Nc4	Qe7	30	Rb1	Ra8	50					
11	Nc3	Nol4	31	a3	Rdd8	51					
12	Qe1	Nf3	32	Rh1	Rh8	52					
13	Bf3	b6	33	Rbc1	g5	53					
14	Qe2	Qe6	34	Bh5	Rh8	54					
15	c4	Bb7	35	b4	ab4	55					
16	Nd5	Nc5	36	ab4	Ra8	56					
17	ed	Qd6	37	Rc2	Rh8	57					
18	Bg2	Rae8	38	hg5	hg5	58					
19	Be3	f5	39	Be2	Rh8	59					
20	Bc5	Qc5	40	Rcc1	f4	60					
SIGNATURE (WHITE) Xie				SIGNATURE (BLACK) Phuc				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B18
Round 3
Board 1

WHITE Xie Jiaxiang				FED				RESULT (W)			
BLACK Pham Tran Gia Phuc				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qe3	e4	41	g4	g4			
2		d3	22		b3	42	ed	K4			
3	nd2	Nb6	23	Rd1	Qe3	43		Rg1		e3	
4		g3	24		te	44	ke1	Rh1			
5	de	Nf6	25	Re1	Kt7	45		Rh1		Ra1	
6		Bf2	26		Kt2	46	pd1	Ke4			
7	Nf2	Q5	27	hp	Ke5	47		Rh5		Bc8	
8	QO	QO	28		Rh1	48	c5	Bg4			
9		Qe2	29	Be2	Rd6	49					
10	Nf4	Qa7	30		Rb1	50					
11		Ne3	31	a3	Rd8	51					
12	Qe1	Nf3	32		Rh1	52					
13		Bf3	33	Re1	R5	53					
14	Qe2	Qe6	34		Rh5	54					
15		c4	35	b4	ab	55					
16	Nd5	Nd5	36		ab	56					
17		ed	37	Re2	Rf8	57					
18	Bf2	Re8	38		h9	58					
19	Be3	f5	39	Be2	Rh8	59					
20		Bc5	40		Re1	60					
SIGNATURE (WHITE) Xie				SIGNATURE (BLACK) Phuc				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xin			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B18
Round 3
Board 1

WHITE Xie Jiaxiang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Pham Tran Gia Phuc				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qe3	e4	41	g4	g4			
2	d3	d5	22	b3	g6	42	ef4	Kf4			
3	Nd2	Nc6	23	Rpd1	Qe3	43	Kag1	e3			
4	g3	de4	24	fe3	Rd8	44	ke1	Rh1			
5	de4	Nf6	25	Rac1	Kf7	45	Rh1	Ra1			
6	Bg2	Bc5	26	Kf2	Kf6	46	Bd1	Ke4			
7	Ngf3	e5	27	h4	ke5	47	Rh5	Bc8			
8	QO	QO	28	Bf1	h6	48	c5	Bg4			
9	Qe2	a5	29	Be2	Rd6	49					
10	Nc4	Qe7	30	Rb1	Ra8	50					
11	Nc3	Nd4	31	a3	Rdd8	51					
12	Qe1	Nf3	32	Rh1	Rh8	52					
13	Bf3	b6	33	Rbc1	g5	53					
14	Qe2	Qe6	34	Bh5	Rh8	54					
15	c4	Bb7	35	b4	ab4	55					
16	Nd5	Nc5	36	ab4	Ra8	56					
17	ec5	Qd6	37	Rc2	Rh8	57					
18	Bg2	Rae8	38	hg5	hg5	58					
19	Be3	f5	39	Be2	Rh8	59					
20	Bc5	Qc5	40	Rcc1	f4	60					
SIGNATURE (WHITE) Xie				SIGNATURE (BLACK) Phuc				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xin			



扫描全能王 创建

18.22

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

U-18

Round

03

Board

02

WHITE Madhvendra				FED IND				RESULT (W) 0			
BLACK Volkov				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ra1	h4	41	Rb3	Qe2			
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	NdF8	42	Kh1	Qa1			
3	Nc3	Nf6	23	b4	Nc6	43	Kh2	Qc4			
4	Bb5	Bd6	24	a4	a5	44	Rb7	Qe2			
5	d3	o-o	25	b5	Rf8	45	Kh1	Rf1			
6	o-o	h6	26	b6	b1k	46	Bg1	Qd1			
7	h3	Re8	27	Rb1	Qd7	47	Nh3	e4			
8	Ba4	a6	28	Qb2	f5	48	Rb8	Kh2			
9	a3	Bf8	29	ef5	Rf5	49	Kg2	Nd5			
10	Bb3	d6	30	Qb7	Qc8	50	Rc3	Rf5			
11	Bc3	Bc6	31	Rb6	Rc8	51	Nf4	Nf3			
12	Be6	Re6	32	Nc4	Rf4	52	Bf1e	Nh34			
13	Nd5	Ne7	33	Qd6	hg3	53	Kh3	Ng6			
14	c4	Ng6	34	f3	Ra8	54	Ng6	Qh1			
15	Qb3	Qc8	35	Qb7	Bg5	55	Kg4	Qh5			
16	Rf1	Nd7	36	Qf7	Qf4	56					
17	g3	c6	37	Ng5	Ng5	57					
18	Kg2	Re8	38	Ng5	Qf7	58					
19	Nc3	Bc7	39	Rb1	Rf8	59					
20	Rd1	h5	40	h4	Qd3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				Jiang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18.07.26

Group

B18

Round

3

Board

2

WHITE Madhvendra, Pratap Sharma				FED IND				RESULT (W) 0			
BLACK Volkov, Maksim				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	uac1	h4	41	u1b3	qe2			
2	kf3	Kc6	22	qpc2	kd78	42	kph1	qf1			
3	Kc3	kf6	23	b4	ke6	43	kph2	qc4			
4	cb5	cd6	24	a4	a5	44	ub7	qe2			
5	d3	o-o	25	b5	u18	45	kph1	u1			
6	o-o	h6	26	bc	bc	46	cg1	qf1			
7	h3	ue8	27	ub1	qd7	47	kh3	e4			
8	ca4	a6	28	qb2	f5	48	ub8	kph7			
9	a3	cf8	29	ef	u15	49	kpg2	ke5			
10	cb3	d6	30	qb7	qe8	50	u13	u15			
11	ce3	ce6	31	ub6	uc8	51	kf4	kf3			
12	ce6	ue6	32	ke4	u17	52	cf2	kh4			
13	kd5	ke7	33	qa6	hg	53	kph3	kg6			
14	c4	kg6	34	fg	ua8	54	kg6	fh1			
15	pb3	pc8	35	qb7	cg5	55	kpg4	fh5			
16	u1c1	kd7	36	qf7	qf7	56					
17	g3	c6	37	kf95	kg5	57					
18	kpg2	ue8	38	kg5	pf5	58					
19	Kc3	ce7	39	u1b1	u18	59					
20	u1	h5	40	h4	qds	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				Jiang Xu			

18.22



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.08

Group B18
Round 3

WHITE Akhil Bay Inangali				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Daoud Timur				FED KGZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	e4	c94	41	q4	vd2			
2	Rc3	Rc6	22	f5	h6	42	h7	h6			
3	Ne3	f5	23	g5	Pa6	43	h6	h6			
4	d4	e4	24	ce3	Pa6	44	b4	na2			
5	Rg5	CB4	25	ag1	cf3	45	q5	ub5			
6	g3	Kf6	26	cf4	Pa3	46	ub6	ld5			
7	h4	d5	27	ce5	ug8	47	ag6	ld7			
8	e3	o-o	28	g7	ce4	48	b5				
9	cd2	ce7	29	Re1	Pe1	49					
10	cd	Kb1	30	Pe6	g5	50					
11	cd4	Kd3	31	Ph6	Ph7	51					
12	cd3	ed	32	ug6	la68	52					
13	Pe3	cd6	33	Ph7	Kph7	53					
14	o-o-o	g7	34	dc6	ub5	54					
15	ce1	Ke4	35	dc7	ld5	55					
16	Kf3	f4	36	la7	Kf16	56					
17	Kf4	d2	37	Kd2	g6	57					
18	ld2	Kd2	38	f3	g5	58					
19	cd2	cf4	39	hg	Kg5	59					
20	gf	Kph8	40	Kpe3	g75	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18

Group B18
Round 3

WHITE Inangali A				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Daoud T				FED KGZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	e4	cg4	41	q4	ld2			
2	Kc3	Kc6	22	f5	h6	42	h7	h6			
3	Ne3	f5	23	g5	Pa6	43	h6	h6			
4	d4	e4	24	ce3	Pa6	44	b4	na2			
5	Rg5	CB4	25	ag1	cf3	45	q5	ub5			
6	g3	Kf6	26	cf4	Pa3	46	ub6	ld5			
7	h4	d5	27	ce5	ug8	47	ag6	ld7			
8	e3	o-o	28	g7	ce4	48	b5				
9	cd2	ce7	29	Re1	Pe1	49					
10	cd	Kb1	30	Pe6	g5	50					
11	cd4	Kd3	31	Ph6	Ph7	51					
12	cd3	ed	32	ug6	la68	52					
13	Pe3	cd6	33	Ph7	Kph7	53					
14	o-o-o	g7	34	dc6	ub5	54					
15	ce1	Ke4	35	dc7	ld5	55					
16	Kf3	f4	36	la7	Kf16	56					
17	Kf4	d2	37	Kd2	g6	57					
18	ld2	Kd2	38	f3	g5	58					
19	cd2	cf4	39	hg	Kg5	59					
20	gf	Kph8	40	Kpe3	g75	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

B18

Round

3

Board

4

WHITE				FED				RESULT (W)			
Bamk Sia Huy				VIE				11/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Fedosov Alexander				RUS				11/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qc2 ²⁰	NH	41					
2	Nf3	Nc6	22	g3 ²⁴	R7b	42					
3	Bc4	Bc5	23	g2 ²³	Nf5	43					
4	c3	Nf6	24	Qd4 ²⁰	Qd6	44					
5	d3	O-O	25	d4 ¹⁹	Nf4	45					
6	a4	a5	26	Nf3	Ng5	46					
7	Bg5	Bot	27	Nf4	Nf4	47					
8	Na3	d6	28	Nf5	Ng5	48					
9	Nc2	Be6	29			49					
10	Bxf6 ⁸¹	Bxf6	30			50					
11	Bxe6 ⁸⁴	fxe6	31			51					
12	O-O ⁸⁵	Qd4	32			52					
13	Re1 ¹⁰	Rf4	33			53					
14	Ne3 ²²	Raf8	34			54					
15	Ng4 ⁶⁵	R5	35			55					
16	Nxf6 ⁵⁴	Rxf6	36			56					
17	Re3 ⁵²	Qd8	37			57					
18	Qb3 ⁴⁶	Gg6	38			58					
19	Kf1 ¹⁶	Nd8	39			59					
20	Rf4 ³⁴	Rf4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				Jiang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

09.18.2025

Group

B18

Round

3

Board

4

WHITE				FED				RESULT (W)			
Bamk G								1/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Fedosov A								1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qc2	Nf4	41					
2	Nf3	Nc6	22	g3	Nf6	42					
3	Bc4	Bc5	23	g2	Nf5	43					
4	c3	Nf6	24	Qd4	Qd6	44					
5	d3	O-O	25	d4	Nf4	45					
6	a4	a5	26	Nf3	Ng5	46					
7	Bg5	Bot	27	Nf4	Nf4	47					
8	Na3	d6	28	Nf5	Ng5	48					
9	Nc2	Be6	29			49					
10	Bxf6 ⁸¹	Bxf6	30			50					
11	Bxe6 ⁸⁴	fxe6	31			51					
12	O-O ⁸⁵	Qd4	32			52					
13	Re1 ¹⁰	Rf4	33			53					
14	Ne3 ²²	Raf8	34			54					
15	Ng4 ⁶⁵	R5	35			55					
16	Nxf6 ⁵⁴	Rxf6	36			56					
17	Re3 ⁵²	Qd8	37			57					
18	Qb3 ⁴⁶	Gg6	38			58					
19	Kf1 ¹⁶	Nd8	39			59					
20	Rf4 ³⁴	Rf4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				Jiang Xu			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
07/15/26

Group
B18

Round
4

Board
5

WHITE Christian Arca						FED PHI		RESULT (W) 0	
BLACK Nandish VS						FED IND		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	cd4	Rhf6	41			
2	cu	ef	22	Rgs	Nf6	42			
3	Nc3	Bb4	23	Nfs	Rh7	43			
4	e3	bc	24	Rxg7	Qxd7	44			
5	o3	Bxc3	25	ds	hs	45			
6	bxc3	Bb7	26	h3	Qc7	46			
7	f3	cg	27	Qh2	Nb3	47			
8	Bd3	dg	28	Qhg	Rh7	48			
9	ey	Ncg	29	Rg1	Ncs	49			
10	Ne3	Qc1	30	Qhp	Bc8	50			
11	o-o	es	31	dges	dxes	51			
12	Be3	hc	32	dc	Qb7	52			
13	ay	Nas	33	Nhr	Rg7	53			
14	Ng3	gs	34	gy	Nxb3	54			
15	fx	extn	35	Rxf6	Nf4	55			
16	Bxf4	extn	36	Rxf4	extn	56			
17	Rxf4	Nh7	37	Nfs	Rh7	57			
18	Nfs	O-O-O	38	Qdges	Kg7	58			
19	Ne7	Kc8	39	Nc7	hgh	59			
20	Rxf7	cxh4	40	Nd3	gxh3	60			
SIGNATURE (WHITE) Arca			SIGNATURE (BLACK) Nandish			SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/7/2026

Group
U-18

Round
3

Board
5

WHITE ORCA CHRISTIAN CHAN KARLO				FED PHP				RESULT (W) 0			
BLACK NANDISH V S				FED IND				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	Nf6	21	cd4	Rhf8	41					
2	cl4	eb	22	Rg7	Nf6	42					
3	Nc3	Bb4	23	Nf5	Rd7	43					
4	e3	bb	24	Rnd7	Qnd7	44					
5	a3	Bxc3	25	d5	h5	45					
6	bxc3	Bb7	26	h3	Qc7	46					
7	f3	cs	27	Qb2	Nf5	47					
8	Bd3	db	28	Qh6	Rf7	48					
9	ey	Nc6	29	Rf1	Nc5	49					
10	Ne2	Qc7	30	Qh8	Rc8	50					
11	0-0	cs	31	cs	dxc5	51					
12	Be3	h6	32	db	Qb7	52					
13	ah4	Nas	33	Nh6	Rg7	53					
14	Ng3	gs	34	gh	Nxb3	54					
15	F4	gxf4	35	Rf6	Nf4	55					
16	Bxf4	enfx	36	Rxf4	enfx	56					
17	Rxf4	Nd7	37	Nf5	Rd7	57					
18	Nf5	0-0-0	38	Qc5	1G8	58					
19	Ne7	Kb8	39	Ne7	wgh	59					
20	Rd7	crd4	40	Nd5	gh3	60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) 				SIGNATURE (ARBITER) 			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

B18

Round

3

Board

6

WHITE Duong Vu Anh				FED VIE				RESULT (W) 1/2			
BLACK Sri Lank Pura chetana				FED NEP				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Nc3	Nxc3	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qxc3	Bc8	42					
3	Nc3	g6	23	Rac1	Qd5	43					
4	e3	Nf6	24	h3	Rb7	44					
5	d4	cxd4	25	Kn2	a5	45					
6	exd4	d5	26	Bg3	Ra8	46					
7	exd5	Nxd5	27	Qc2	a4	47					
8	Qb3	e6	28	Bxa4	Rb4	48					
9	Bb5	Bg7	29	Rf1	Rd4	49					
10	O-O	O-O	30	Ra1		50					
11	Bxc6	bxc6	31			51					
12	Re1	Qb6	32			52					
13	Qd1	Rd8	33			53					
14	Nah	Qf5	34			54					
15	d3	Rd8	35			55					
16	Bg3	R6	36			56					
17	B4a	Bf8	37			57					
18	Qc1	Bf4	38			58					
19	Rd1	Bd7	39			59					
20	Qb2	Bc7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Purani				SIGNATURE (ARBITER) Zhen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.07.8

Group

B18

Round

3

Board

6

WHITE Duong Vu Anh				FED VIE				RESULT (W) 1/2			
BLACK Purusnottam Silwal				FED NEP				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nc3	Nxc3	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qxc3	Bc8	42					
3	Nc3	g6	23	Rc1	Qd5	43					
4	e3	Nf6	24	h3	Rb7	44					
5	d4	cxd4	25	Kn2	a5	45					
6	exd4	d5	26	Bg3	Ra8	46					
7	exd5	Nxd5	27	Qc2	Q4	47					
8	Qb3	e6	28	Pd4	Rh4	48					
9	Bg3	Bg7	29	Rd2	Rxd2	49					
10	O-O	Nf7	30	Rb2		50					
11	Bxc6	Bxc6	31			51					
12	Re1	Qb6	32			52					
13	Qd1	Rd8	33			53					
14	Na4	Qd5	34			54					
15	b3	Rd8	35			55					
16	Bd5	f6	36			56					
17	Pd4	Bf8	37			57					
18	Qd2	Gd7	38			58					
19	Rd1	Rd7	39			59					
20	Qh4	Rd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) Purani				SIGNATURE (ARBITER) Zhen			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.2026

Group 418
Round 3
Board 4

WHITE Saybulloyev Sanjar				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Efinov Leonid				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	u4b	21	Kh6	Gh	41					
2	e4	e6	22	Qf4	uPa8	42					
3	Kf3	d5	23	u47	uPa7	43					
4	Kc3	d6	24	P4e	uPa8	44					
5	Cd	ed	25	Qf6	Cg7	45					
6	Cc5	Ce6	26	Kh6	uPa8	46					
7	e3	Kb7	27	u4e8	u48	47					
8	Cd3	Cd6	28	u4a8		48					
9	O-O	C6	29			49					
10	u4e1	O-O	30			50					
11	e4	d6	31			51					
12	Kc4	Ce7	32			52					
13	Kb3	h6	33			53					
14	Cd2	u4e8	34			54					
15	u4c1	Qb6	35			55					
16	B3	Ca3	36			56					
17	u4c2	Kd5	37			57					
18	C45	C45	38			58					
19	u445	C48	39			59					
20	Kf5	Qc7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Sanjar</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Efinov</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>Jiang Xu</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.2026

Group 418
Round 3
Board 4

WHITE Gaybulloyev Sanjar				FED TURKMENTASH				RESULT (W) 1			
BLACK Efinov Leonid				FED Russia				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Qf6	21	Kh6	Gh	41					
2	e4	e6	22	Qf4	uPa8	42					
3	Qf3	d5	23	u47	uPa7	43					
4	Qc3	a6	24	P4e	uPa8	44					
5	Cd	e4	25	Qf6	Cg7	45					
6	Cc5	Ce6	26	Kh6	uPa8	46					
7	e3	Kb7	27	u4e8	u48	47					
8	Cd3	Cd6	28	u4a8		48					
9	O-O	C6	29			49					
10	u4e1	O-O	30			50					
11	e4	d6	31			51					
12	Kc4	Ce7	32			52					
13	Kb3	h6	33			53					
14	Cd2	u4e8	34			54					
15	u4c1	Qb6	35			55					
16	B3	Ca3	36			56					
17	u4c2	Kd5	37			57					
18	C45	C45	38			58					
19	u445	C48	39			59					
20	Kf5	Qc7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Sanjar</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Efinov</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>Jiang Xu</i>			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.26

Group B18
Round 3
Board 8

WHITE Tran Ngoc Minh Duy				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Amangeldinov Alkey				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ra3	Qd8	41					
2	Nf3	Nc6	22	Rea1	Nc5	42					
3	Bb5	a6	23	Qe3	Nfd7	43					
4	Ba4	Nf6	24	Mh2	Nb6	44					
5	O-O	Be7	25	Ng4	Nba4	45					
6	Re1	b5	26	Qh6	Kh8	46					
7	Bb3	d6	27	Ba4	Na4	47					
8	c3	O-O	28	Nf5	Qf8	48					
9	h3	Nb8	29	Qf8	Rf8	49					
10	d4	Nbd7	30	Nd6	Nc5	50					
11	Nbd2	Bb7	31	Nb7	Nb7	51					
12	Bc2	Re8	32	Ra6	Ra6	52					
13	Nf1	Bf8	33	Ra6	Nc5	53					
14	Ng3	g6	34	Rb8	Ne4	54					
15	a4	c5	35	Ne5	g6	55					
16	d5	Qc7	36	Rb5	Rc8	56					
17	Bg5	C4	37	Rb7		57					
18	Qd2	Bg7	38			58					
19	Bh6	Reb8	39			59					
20	Bg7	rg7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
Round 3
Board 8

WHITE Tran Ngoc Minh Duy				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Amangeldinov Alkey				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 30	e5 30	21	Ra3 50	Qd8 39	41					
2	Nf3	Nc6 34	22	Rea1 47	Nc5	42					
3	Bb5	a6	23	Qe3 44	Nfd7 37	43					
4	Ba4	Nf6	24	Nh2 41	Nb6 26	44					
5	O-O	Be7 32	25	Ng4 32	Nba4 17	45					
6	Re1 29	b5	26	Qh6 30	Kh8 18	46					
7	Bb3 30	d6	27	Ba4 28	Na4	47					
8	c3 28	O-O	28	Nf5	Qf8	48					
9	h3 27	Nb8 33	29	Qf8	Rf8 19	49					
10	d4 25	Nbd7	30	Nd6	Nc5 16	50					
11	Nbd2	Bb7	31	Nb7	Nb7	51					
12	Bc2	Re8	32	Ra6	Ra6	52					
13	Nf1	Bf8	33	Ra6	Nc5	53					
14	Ng3	g6 34	34	Rb6	Ne4	54					
15	a4 24	c5 25	35	Ne5	Kg7	55					
16	d5 22	Qc7 24	36	Rb5	Rc8	56					
17	Bg5 17	c4 17	37	Rb7		57					
18	Qd2 10	Bg7 4	38			58					
19	Bh6 8	Reb8 43	39			59					
20	Bg7 3	Kg7 44	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.26

Group B18
Round 3
Board 9

WHITE Bolat, Inayat				FED KAZ				RESULT (W) 1/2			
BLACK Khakimov, Azat				FED RUS				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	ce5	qb4	41	1e8	1a5			
2	kf3	kc6	22	chr	upb7	42	1e2	g4			
3	cb5	ag	23	a5	1e8	43	1e2	a2			
4	ca4	kf6	24	qf8	1e8	44	1e2	qf4			
5	0-0	ce7	25	1e8	1f6	45	1e5	qf5			
6	cc6	dc	26	1e6	ba	46	1e5	qf5			
7	1e1	cg4	27	1e1	upc8	47	1e5	qf5			
8	h3	cf3	28	ce5	1d5	48	ce5	1d4			
9	qf3	qd7	29	ca	1b6	49	1d4	1d4			
10	qg3	qe6	30	cf4	a4	50	1d3	upd3			
11	d3	0-0-0	31	1d1	qf3	51	qf2	ce5			
12	1d2	h5	32	1e8	upb7	52	qf2	ch			
13	1c4	1d7	33	1d1	qf3	53	ca1	1d1			
14	cd2	g6	34	1d2	1c4	54	1d1	1d1			
15	b4	1h8	35	ce7	a5	55	1d1	c3			
16	cc3	cd6	36	ca5	upd4	56	1d1	1d1			
17	a4	1d5	37	ca4	a3	57	ce3	upd2			
18	qf3	b6	38	1e8	upb5	58	1d1	upd2			
19	1d6	qf6	39	1e8	upd4	59	1d1	upd3			
20	ca	qf	40	qf8	qf3	60	ca				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group U18
Round III
Board 9

WHITE Bolat Inayat				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Khakimov Azat				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	1e5	qf4	41	1e5	1d5			
2	Nf3	Nc6	22	1d2	1b7	42	1d2	1b7			
3	Qd5	a6	23	1d5	1d8	43	1d5	1d2			
4	Ba4	Nf6	24	1d5	1d8	44	1d5	1d2			
5	0-0	1e7	25	1e5	1d6	45	1e5	1d6			
6	B:c6	dc	26	1e5	1d6	46	1e5	1d6			
7	1e1	Bg4	27	1e1	1d6	47	1e1	1d6			
8	h3	B:f3	28	1e1	1d6	48	1e1	1d6			
9	Q:f3	Qd7	29	1e1	1d6	49	1e1	1d6			
10	Qg3	Qe6	30	1e1	1d6	50	1e1	1d6			
11	d3	0-0-0	31	1e1	1d6	51	1e1	1d6			
12	1d2	h5	32	1e1	1d6	52	1e1	1d6			
13	1c4	1d7	33	1e1	1d6	53	1e1	1d6			
14	1d2	g6	34	1e1	1d6	54	1e1	1d6			
15	b4	1h8	35	1e1	1d6	55	1e1	1d6			
16	cc3	cd6	36	1e1	1d6	56	1e1	1d6			
17	a4	1d5	37	1e1	1d6	57	1e1	1d6			
18	qf3	b6	38	1e1	1d6	58	1e1	1d6			
19	1d6	qf6	39	1e1	1d6	59	1e1	1d6			
20	ca	qf	40	1e1	1d6	60	1e1	1d6			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B18
Round 3
Board 10

WHITE Yang Siyuan				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Ahnadi, Eldan				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	nc3	ds	21	bcb	bcb	41	b4	bs	61	bs	bs
2	e3	nc6	22	bd4	rd4	42	als	als	62	als	als
3	c4	cb	23	sf4	qfs	43	g4	b4	63	b4	b4
4	nc3	g6	24	b3f2	rd1	44	h4	b3	64	b3	b3
5	cd5	cd5	25	rd1	b3f2	45			65		
6	nb5	nc6	26	qa2	qf4	46			66		
7	nes	qol6	27	l93	qes	47			67		
8	qa4	b3l7	28	kh1	fb7	48			68		
9	nd7	nd7	29	rf1	qb3	49			69		
10	d4	b3g7	30	qa1	qc4	50			70		
11	qb3	nc6	31	fh1	qb3	51			71		
12	b2	rb8	32	bes	qc2	52			72		
13	o-o	o-o	33	pl5	rob	53			73		
14	b3l2	ab	34	rk5	rl6	54			74		
15	q4	es	35	b3f5	nc5	55			75		
16	des	qes	36	b3g7	nd3	56			76		
17	b3f3	nc4	37	qol1	qol1	57			77		
18	rl1	rd4	38	nd1	b3g7	58			78		
19	rl1	nc5	39	b3	nc1	59			79		
20	qa3	d4	40	b4	nd3	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group U18
Round 3
Board 10

WHITE Yang Siyuan				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Ahnadi, E				FED IRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	cb	ds	21	facb	bacb	41	b5	cp	61	bs	bs
2		cb	22		co	42		aw	62	als	als
3	ca	cb	23	f4	Df5	43	g4	b4	63	b4	b4
4		cc3	24		ff2	44		l4	64	b3	b3
5	cd5	cd5	25	Tcd7	ff8	45			65		
6		fb5	26		Da2	46			66		
7	ces	Df6	27	f3	De3	47			67		
8		Da4	28		RL1	48			68		
9	cd7	cd7	29	ff7	Df3	49			69		
10		d4	30		Da7	50			70		
11	Df3	cl6	31	Td1	Df3	51			71		
12		fe2	32		fc5	52			72		
13	0-0	0-0	33	Td6	cc6	53			73		
14		fd2	34		Tb8	54			74		
15	h4	cs	35	Ex	cc5	55			75		
16		do	36		fat6	56			76		
17	ff3	cc4	37	Df7	Da	57			77		
18		fc1	38		co	58			78		
19	Tcd7	cc5	39	b3	cc7	59			79		
20		Df3	40		h4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.07.18

Group U18
Round 3
Board 11

WHITE Sakine Mostafa, Sajid				FED BAN				RESULT (W) 1			
BLACK Wang, Jiyun				FED BAN CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qc3	Ne6	41	Ke2	Nb2			
2	g3	Nf6	22	Qc2	Ke7	42	Kd2	Nc4			
3	Bg2	Q5	23	C5	a6	43	Rc4				
4	O-O	Nc6	24	Qd3	Qc6	44					
5	d4	cd4	25	Rd3	Nc7	45					
6	Nd4	Q5	26	a4	Ke7	46					
7	Nc6	bc	27	Qa3	Nc8	47					
8	Cf3	R8	28	Qd3	Rb8	48					
9	Nc3	cf	29	Rd3	Qe7	49					
10	Bc6	Bh7	30	Qd3	Ng7	50					
11	Bh7	Qh7	31	b5	Bc5	51					
12	Na4	h5	32	Rc4	Qd7	52					
13	f3	h4	33	Qd3	Bb6	53					
14	Q4	Bc7	34	Rc8	Rd8	54					
15	e4	o-o	35	Bd3	Rd8	55					
16	b3	Nc8	36	Qd3	Qd7	56					
17	Nb2	Q5	37	Nd3	h6	57					
18	Nd3	f6	38	b6	h6	58					
19	Bb3	Nc8	39	Nd3	h6	59					
20	b4	Rd8	40	h2	h6	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Sakine Mostafa</i>				SIGNATURE (BLACK) Wang, Jiyun				SIGNATURE (ARBITER) <i>L. K. M.</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/07/26

Group B-28
Round 3
Board 12

WHITE Sakine Mostafa, Sajid				FED BAN				RESULT (W) 4			
BLACK Wang, Jiyun				FED BAN CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qb3	Ne6	41	Ke2	Nb2			
2	g3	Nf6	22	Qc2	Ke7	42	Kd2	Nc4			
3	Bg2	e5	23	c5	Qc6	43	Pd4				
4	O-O	Nc6	24	Qe4	Qd6	44					
5	d4	cd4	25	Rd3	Nc7	45					
6	Nd4	e5	26	Q4	Rb7	46					
7	Nc6	bc6	27	Qd2	Nc8	47					
8	c4	Rb8	28	Qd5	Rb8	48					
9	Nc3	d4	29	Rcb2	Qc7	49					
10	Bc6	Bd4	30	Qc6	a5	50					
11	Bd7	Qd7	31	b5	Bc5	51					
12	Na4	h5	32	Rc2	Qd6	52					
13	f3	h4	33	Qd6	Qd6	53					
14	g4	Bc7	34	Rc8	Rc8	54					
15	e4	O-O	35	Bc5	Rc8	55					
16	b3	Nc8	36	Bb4	Bb4	56					
17	Nb2	Q5	37	Nb4	Nd6	57					
18	Nd3	f6	38	b6	Nc4	58					
19	Bd2	Nc7	39	Nd5	d3	59					
20	b4	Rd8	40	Nf2	d2	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Sakine Mostafa</i>				SIGNATURE (BLACK) Wang, Jiyun				SIGNATURE (ARBITER) <i>L. K. M.</i>			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18/09/2026

Group 419
Round 3
Board 12

WHITE Iker Hernandez Mendez				FED AUS				RESULT (W) 0			
BLACK Hingon Hong				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qh4	Qc6	41					
2	d4	d5	22	Bc2	Nc5	42					
3	exd5	cxd5	23	Qc4	Qs6	43					
4	c4	Ns6	24	Rac2	Ns9	44					
5	Nc3	c6	25	Bs4	Qs8	45					
6	Ns3	Bb4	26	Qs5	Rs5	46					
7	Bd3	dx c4	27	Rf5	d2	47					
8	Bxc4	O-O	28	Rxd1	Rg4	48					
9	O-O	b6	29	Rd2	Rg3	49					
10	Bg5	Bb7	30	c4	g5	50					
11	Qc2	h6	31	Ks2	Ks2	51					
12	Bh4	Nbd7	32	Ks3	Nc4	52					
13	d5	Bxc3	33			53					
14	dx c6	Bx f3	34			54					
15	gxf3	fx c6	35			55					
16	Qxc6	Kh4	36			56					
17	Bxc3	Nc5	37			57					
18	Qc3	O-O	38			58					
19	Bs3	Qc4	39			59					
20	Qc4	Rcd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18/09/2026

Group 419
Round 3
Board 12

WHITE Hernandez Mendez Iker				FED AUS				RESULT (W) 0			
BLACK Hingon Hong				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qh4	Qc6	41					
2		d5	22	Rc2	Nc5	42					
3	ed	cd	23	Qc4	Qs6	43					
4	c4	Ns6	24	Rac1	Ns9	44					
5	Nc3	c6	25	Bs4	Qs8	45					
6	Ns3	Bb4	26	Qs5	Rs5	46					
7	Bd3	dx c4	27	Rf5	d2	47					
8	Bxc4	O-O	28	Rxd1	Rg4	48					
9	O-O	b6	29	Rd2	Rg3	49					
10	Bg5	Bb7	30	c4	g5	50					
11	Qc2	h6	31	Ks2	Ks2	51					
12	Bh4	Nbd7	32	Ks3	Nc4	52					
13	d5	Bxc3	33			53					
14	dx c6	Bx f3	34			54					
15	gxf3	fx c6	35			55					
16	Qxc6	Kh4	36			56					
17	Bxc3	Nc5	37			57					
18	Qc3	O-O	38			58					
19	Bs3	Qc4	39			59					
20	Qc4	Rcd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				[Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
07/18

Group
B-18

Round
03

Board
13

WHITE Aldar Eurentegsh				FED MGL				RESULT (W) 1			
BLACK J. Bodaragama				FED SRI				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 C10	Nf6 C06	21	Bb1 C11	Nf8 C10	41	Rxd4	Cxd4			
2	c4	e6	22	Nes C10	Nf7 C34	42	f4	e4			
3	Nc3	ds. C04	23	24	Nd6 C30	43	Qd2	Kd2			
4	cxd5	e exd5	24	Qd1	Nd7 C45	44	Qg2	Rc4			
5	Bg5	Nb7 C05	25	Nh5 C11	g f2 C38	45	Rf2	Qd1			
6	e3	Be7	26	Qf3	Qd8 C30	46	Qd1	Kd2			
7	Bd3	h6	27	Qh8 C00	Nf6	47	Qd1	Kd2			
8	Bh4	c6	28	Ng3	Be6	48	Qd1	Kc5			
9	Nge2 C27	Nh5 C01	29	Naf2	Nc3	49	Qc3	Kd6			
10	Ba2 C06	Qxg2	30	Bxg5 C02	dxc5	50	Qxc8				
11	0-0	0-0	31	Nxh6	Qg2 h6	51					
12	Bc2 C74	Nb6 C02	32	Qg2	Kh8 C08	52					
13	Qd3 C21	f5 C73	33	Qg6 C01	Bd8 C21	53					
14	b3 C70	Nf6 C02	34	Qxh6	Kg8	54					
15	Nb4 C05	Rc8	35	f5	Nf7	55					
16	Ng1	Qc2 C70	36	Qg1	Kf8	56					
17	Nce2 C51	Nc4 C61	37	f6	Rc2	57					
18	f3 C56	Nd6	38	dxc5	Nc5	58					
19	Ng5 C54	Be6 C61	39	Qg2	Kc8	59					
20	Rac1 C20	Nd7 C41	40	Rd1	Qd6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.18

Group
B18

Round
3

Board
13

WHITE Aldar Eurentegsh				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Perera B Inud Yasindu Rashmika				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Cf1	g8	41	g6	c2			
2	c4	e6	22	Re5	h4	42	f7	h7			
3	Kc3	d5	23	h1	h5	43	g7	h6			
4	c2	e2	24	g1	h4	44	g2	h8			
5	g5	h8	25	h5	g8	45	h7	g8			
6	e3	ce7	26	g4	g8	46	g8	h7			
7	h3	h6	27	g4	h8	47	g7	h6			
8	ch4	ce6	28	h3	ce6	48	g6	h5			
9	hge2	h4	29	h5	h4	49	g6	h6			
10	ce7	ge7	30	ce4	de	50					
11	0-0	0-0	31	h6	g7	51					
12	ce2	h6	32	g3	h7	52					
13	g3	f5	33	g6	h5	53					
14	b3	h6	34	g6	h4	54					
15	h4	h8	35	f5	h4	55					
16	h6	g7	36	g6	h7	56					
17	h2	h4	37	h6	h7	57					
18	f3	h6	38	de	h7	58					
19	h3	ce6	39	g7	h7	59					
20	h4	h7	40	h4	h7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18/7

Group U18
Round 3
Board 14

WHITE Chen Wang To Boris				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Jin Hong Tao				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qd2	Bb3	41					
2	Nf3	Nb6	22	Bb3	Qd5	42					
3	f4	Nb6	23	Qc2	c5	43					
4	d3	Bc7	24	Ba5	Ra8	44					
5	a4	0-0	25	Rd1	Rd8	45					
6	0-0	d5	26	Bb3	Qg7	46					
7	exd5	Nf5	27	Bd4	Cxd4	47					
8	a5	Bd4	28	Qd2	Rc4	48					
9	Nb2	h6	29	b3	Rc8	49					
10	h3	Bh5	30	Qb4	Qd7	50					
11	c3	f5	31	Rd4	Rd4	51					
12	Re1	Nf4	32	Rd4	h6	52					
13	Qc2	Bd6	33	Qb5	Rc1	53					
14	Re3	Bd5	34	Kh2	Qc7	54					
15	d4	exd4	35	f4	Qb5	55					
16	Cxd4	Nd4	36	Qc5	Rc5	56					
17	Nd4	Bd4	37	Rb4	Rc5	57					
18	Rg5	Nc2	38	Rb7		58					
19	Be2	Re2	39			59					
20	Nd3	Bd1	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 26.7.18

Group U18
Round 3
Board 14

WHITE Chen Wang To Boris				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK 金鸿涛				FED CHN				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qd2	Bb3	41					
2	Nf3	Nb6	22	Rb3	Qd5	42					
3	Bc4	Nb6	23	Qc2	c5	43					
4	d3	Bc7	24	Ba5	Ra8	44					
5	a4	0-0	25	Rd1	Rd8	45					
6	0-0	d5	26	Bb3	Qg7	46					
7	exd5	Nf5	27	Bd4	Cxd4	47					
8	a5	Bd4	28	Qd2	Rc4	48					
9	Nb2	h6	29	b3	Rc8	49					
10	h3	Bh5	30	Qb4	Qd7	50					
11	c3	f5	31	Rd4	Rd4	51					
12	Re1	Nf4	32	Rd4	h6	52					
13	Qc2	Bd6	33	Qb5	Rc1	53					
14	Re3	Bd5	34	Kh2	Qc7	54					
15	d4	exd4	35	f4	Qb5	55					
16	Cxd4	Nd4	36	Qc5	Rc5	56					
17	Nd4	Bd4	37	Rb4	Rc5	57					
18	Rg5	Nc2	38	Rb7		58					
19	Be2	Re2	39			59					
20	Nd3	Bd1	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区
文化广电体育旅游局

Date 7/13/18

Group B18
Round 3
Board 15

WHITE Jamison Kao				FED 1-H1C				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Baize				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	b4	b6b	41	Ng1	fcd8			
2	nf3	nc6	22	re2	as	42	e6	1e			
3	nc3	nf6	23	a3	xb4	43					
4	b65	nd4	24	axb4	h6	44					
5	0-0	bcs	25	rd1	qcs	45					
6	nxes	0-0	26	lcs	h5	46					
7	bcd	d6	27	ac4	xg2	47					
8	nf3	bg4	28	hxs	nc3	48					
9	be2	mxel	29	bg3	ba7	49					
10	qxe2	res	30	rd6	re6	50					
11	a3	ds	31	rxeb	axe6	51					
12	bg5	c6	32	axe6	fxe6	52					
13	h3	bh5	33	ng3	rc3	53					
14	d4	bg	34	rd7	lcf8	54					
15	rne1	dxect	35	rd7	pxc2	55					
16	becl	ac7	36	rxs	be3	56					
17	es	ncds	37	nxes	lcs	57					
18	ac4	nxg	38	b4	lbecl	58					
19	axc3	b6b	39	lch3	g5	59					
20	bh4	bas	40	xes	xh4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Chen				SIGNATURE (ARBITER) Rej			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



深圳市福田区
文化广电体育旅游局

Date

Group B18
Round 3
Board 15

WHITE Kao Jamison Edrich				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Baize				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	b4	B6b	41	Ng1	Re8			
2	Nf3	Nc6	22	Re2	a5	42	e6				
3	Nc3	Nf6	23	a3	q6	43					
4	B65	Nd4	24	ab	h6	44					
5	0-0	Bc5	25	Rd1	Qc8	45					
6	Ne5	0-0	26	Kc2	h5	46					
7	Bc4	d6	27	Qc4	h9	47					
8	Nf3	Bg4	28	h9	Ra3	48					
9	Re2	Ne2	29	Bg3	Ba7	49					
10	Re2	Re8	30	Rd6	Re6	50					
11	d3	d5	31	Rd6	Qc8	51					
12	Re5	c6	32	Re5	Nf5	52					
13	h3	Bh5	33	Re3	Nf5	53					
14	g4	Bg6	34	Re3	Nf5	54					
15	Rd1	de	35	Rd1	Re2	55					
16	de	Qc7	36	Rd1	Re2	56					
17	e5	Nd5	37	Nc6	Re8	57					
18	Re4	Nc3	38	Bh4	Be4	58					
19	Qc3	B6b	39	Kh3	u5	59					
20	Bh4	Bas	40	ex	ex	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Chen				SIGNATURE (ARBITER) Ben			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

Group B18

Round 3

Board 16

WHITE Wang, Puxuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Dang Anh Minh				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Nc5	Nc5	41	d6	Rc7			
2	g3	e5	22	Rc5	N e7	42	d7	N e7			
3	b92	Bc5	23	R1c1	Nc6	43	Bb4	Rc6			
4	Nc3	c6	24	Rd5	Qc8	44	Qd6	Qd7			
5	e3	O-O	25	Rf5	Qd7	45	R46	Kf7			
6	N4e2	Bb6	26	Rd5	Qc7	46	K43	B44			
7	O-O	d5	27	R45	Df3	47	R44	R44			
8	c85	cd5	28	Nd5	Rd5	48	Qh4	Qc8			
9	d4	e4	29	Rd5	Qc8	49	Qh5	Kc6			
10	Ng4	Nc6	30	Rf5	Qh3	50	g4	f5			
11	f3	e43	31	Rf5	h5	51	Q76	Kd5			
12	Qf3	b44	32	Qe1	N e7	52	O f4	Kf5			
13	Qf2	N e7	33	Qb5	Rd8	53	Qd6	Kb6			
14	Qc2	Qd6	34	Q45	f6	54	B4	K93			
15	Qb3	Rd8	35	Q44	Qc6	55	Rc5	Ka4			
16	Bd2	Rd8	36	Y4	B44	56	b5	Qd7			
17	Ra4	Nc8	37	R72	N45	57	Qd6	Qe8			
18	Ra1	N e4	38	Q72	Q53	58	Kc6	bcl			
19	Bb4	Qd7	39	Rc7	Rc8	59	Qd4				
20	Be4	d4	40	d5	Qe8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wang Puxuan											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.7

Group B18

Round 3

Board 16

WHITE Wang Puxuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Dang Anh Minh				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Nc5	Bxc5	41	d6	Rxc7			
2	g3	e5	22	Rxc5	Ne7	42	dxc7	Ne7			
3	Bg2	Bc5	23	Rxc1	Nc6	43	Bb4	Nc6			
4	Nc3	c6	24	Rd5	Qc8	44	Bd6	Qd7			
5	e3	O-O	25	Rdc5	Qd7	45	Rg6	Kg7			
6	Nge2	Bb6	26	Rd5	Qc7	46	Bg3	Bg4			
7	O-O	d5	27	Rg5	Bf3	47	Rrg4	Krg4			
8	cx d5	cx d5	28	Nd5	Rxd5	48	Qh4	Qc8			
9	d4	e4	29	Rxd5	Qc8	49	Qh5	Kc6			
10	Ng4	Nc6	30	Rdc5	Qh3	50	Qxg4	f5			
11	f3	exf3	31	R5c2	h5	51	Ag6	Kd5			
12	Qxg3	Bg4	32	Bc1	Ne7	52	Bf4	Kc5			
13	Qf2	Ne7	33	Qb5	Rd8	53	Qd6	Kb6			
14	Qc2	Qd6	34	Qg5	f6	54	b4	Kb5			
15	Qb3	Rd8	35	Qh4	Qc6	55	Qc5	Ka4			
16	Bd2	Rf8	36	g4	Brg4	56	b5	Qd7			
17	Na4	Nc8	37	Rg2	Nf5	57	Qd6	Qe8			
18	Rac1	Ne4	38	Qf2	Bf3	58	bxc6	bxc6			
19	Bb4	Qd7	39	Rc7	Rc8	59	Qd4				
20	Bxc4	dxc4	40	d5	Qc8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wang Puxuan											



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.17

Group B12
Round 3
Board 17

WHITE batanator Baatar				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Park inchan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Ba2	Nd5	41	Qa5	Rae2			
2	C4	d5	22	h4	Bxg5	42	Qf6+	Rf7			
3	cxg5	cxg5	23	Bxg5	f6	43	Qh04	Re7			
4	exd5	Qxd5	24	Bd2	Qd6	44	Rxe6+				
5	NC3	Qd8	25	h5	f2g	45					
6	Nf3	Nf6	26	Bb1	Nce1	46					
7	d4	e6	27	Mh4	f5	47					
8	Bc4	Be7	28	Qh3	Nf6	48					
9	O-O	O-O	29	h1+	fs8	49					
10	Re1	a6	30	Nf3	Ned5	50					
11	a3	b5	31	Ne5	Bb7	51					
12	Ba2	Bb7	32	Ba5	Nh5	52					
13	Ba5	NC6	33	Qh4	Nb6	53					
14	Qd3	Nd5	34	Dd3	Qd5	54					
15	Bb1	26	35	Qh2	NC4	55					
16	Bh1	Re8	36	be2	Qxd4	56					
17	Ney	Bf8	37	Bxh5	Nxg5	57					
18	Ba5	Be7	38	Rxe5	2xh5	58					
19	Bd2	Nf6	39	Bf4	Kf8	59					
20	Ne5	Bc8	40	Qa3	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE) B.				SIGNATURE (BLACK) Park inchan				SIGNATURE (ARBITER) LK			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.18

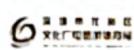
Group B13
Round 3
Board 17

WHITE BATHAATAR.B				FED MGL				RESULT (W) 1			
BLACK PARK.I				FED KOR				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	g0 c6 e9	21	Ba2 87	Nd5	41	Dg5	Rae5			
2	C4	f87 d5 85	22	h4 86	Bg5	42	Df6+	Rf7			
3	cd	fd	23	Bg5 86	f6	43	ph8+	Re7			
4	ed	Dd5	24	Bd2	Dd6	44	Re6+				
5	NC3	Dd8	25	h5	Kg7	45					
6	Nf3	Nf6	26	Bb1	Ne7	46					
7	d4	e6	27	Nh4	Nf5	47					
8	Bc4	Bf7	28	ph3	Ne7	48					
9	O-O	Dd0	29	h6+	Kg8	49					
10	Re1	06	30	Nf3	Ned5	50					
11	a3	b5	31	Ne5	Bb7	51					
12	Ba2	Bb7	32	Ba5	Nh5	52					
13	Ba5	Nb6	33	Dh4	Nb6	53					
14	Qd3 88	Nd5	34	Bd3	Dd5	54					
15	Bb1 87	g6	35	Dh2	Nc4	55					
16	Bh6 87	Rc8	36	Be2	Qd4	56					
17	N04 87	Bf8	37	Bh5	Nes	57					
18	Bg5 87	Bc7	38	Re5	gh	58					
19	Bd2 88	Nf6	39	Bf4	Kf8	59					
20	Ne5 87	Bc8	40	Dg3	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE) B.				SIGNATURE (BLACK) Park inchan				SIGNATURE (ARBITER) LK			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 17.07.2026

Group U28

Round 3

Board 17

WHITE Karimov Raul				FED UZB				RESULT (W) 1/2			
BLACK Amirzhanov Bekbol				FED KGZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	Bc3	Rd6	41	c5	Nf6			
2	ad	Rd2	22	d-d3	Bf4	42	f5	g6			
3	Nc3	Ra2	23	Kc2	e5	43	Kf3	g6			
4	d4	cc	24	1e	B-e2	44	g3	Nd7			
5	Bc3	Nf6	25	Rf3	Nd7	45	h3	g6			
6	Nf3	g6	26	B-e5	R-e2	46	Bc2	g6			
7	Nex	cc	27	Re3	Rf6	47	ah	N3			
8	g4	Bj	28	R-f6	N-f6	48	Bg2	Nd7			
9	L4	Nd7	29	Re2	g6	49					
10	Nd7	Nd7	30	Re2	Rd3	50					
11	Re2	Nf6	31	Kc2	Rf6	51					
12	h3	Bc4	32	f4	Ng2	52					
13	Lh3	Bd2	33	Rd3	Nf6	53					
14	Bd3	1r	34	Re2	Ng2	54					
15	as	Rd6	35	Re2	Nf6	55					
16	Nd7	Nd7	36	Re2	Re2	56					
17	cc	Nf6	37	Kf3	g6	57					
18	Bc3	Rd6	38	g5	h4	58					
19	Bd2	Rc2	39	R-e2	O-g4	59					
20	Rf3	O-o-o	40	Bd3	N-e2	60					
SIGNATURE (WHITE) Raul				SIGNATURE (BLACK) Amirzhanov				SIGNATURE (ARBITER) L. K.			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.26

Group U28

Round 3

Board 18

WHITE Kasimov R				FED UZB				RESULT (W) 1/2			
BLACK Amirzhanov B				FED KGZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	c3	c6	41	c5	h6			
2	ed	g6	22	O-O	g6	42	g5	h6			
3	KC3	g6	23	Kf3	e5	43	g6	h6			
4	g4	c6	24	h4	ces	44	g3	h6			
5	c3	h6	25	g6	h6	45	g6	h6			
6	Kf3	g6	26	ces	g6	46	ces	g6			
7	Kes	g6	27	ces	g6	47	ces	g6			
8	g4	g6	28	g6	h6	48	g6	h6			
9	h4	h6	29	h6	h6	49	h6	h6			
10	Kf3	h6	30	c3	h6	50	c3	h6			
11	g6	h6	31	g6	h6	51	g6	h6			
12	h5	g6	32	h5	h6	52	h5	h6			
13	h6	c3	33	h6	h6	53	h6	h6			
14	c3	h6	34	h6	h6	54	h6	h6			
15	g6	g6	35	h6	h6	55	h6	h6			
16	Kf3	h6	36	Kf3	h6	56	Kf3	h6			
17	cu	h6	37	Kf3	h6	57	Kf3	h6			
18	ce6	g6	38	g4	h6	58	g4	h6			
19	c3	g6	39	h6	h6	59	h6	h6			
20	g6	g6	40	g6	h6	60	g6	h6			
SIGNATURE (WHITE) Raul				SIGNATURE (BLACK) Amirzhanov				SIGNATURE (ARBITER) L. K.			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.17

Group B18
Round 3
Board 19

WHITE Yu Yanming				FED CHN				RESULT (W) 2			
BLACK Induwara Thisainde				FED SRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Bd4	135	41					
2	Nf3	d5	22	Rd5	+0	42					
3	g3	Nf4	23	Rc3	12a5	43					
4	Bc2	d6	24	Rd1	1c07	44					
5	Qd4	Bd2	25	RdC1	12c3	45					
6	Qc4	c5	26	12c3	14d6	46					
7	Nf5	Qc8	27	Rd3	1c6	47					
8	Qd5	Nc6	28	Rc3	1c4	48					
9	Nd7	Qd7	29	Rd3		49					
10	Qd7	1c07	30			50					
11	Nc3	Nb4	31			51					
12	O-O	Nd5	32			52					
13	Nd5	Nd5	33			53					
14	d3	Rd6	34			54					
15	Bd2	246	35			55					
16	RdC1	53	36			56					
17	Q3	a5	37			57					
18	Q4	N7	38			58					
19	Rd3	Nd	39			59					
20	d4	d	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yu Yanming				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Lu Kuon			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 26/07/18

Group U18
Round 03
Board 19

WHITE Yu Yanming				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Induwara Thisainde				FED SRI				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Bd4	Be5	41					
2	Nf3	d5	22	Be3	f5	42					
3	g3	Nf6	23	Rc3	Rac8	43					
4	Bg2	d4	24	Rd1	1c07	44					
5	Qd4	Bd7	25	Rc1	Rc3	45					
6	Qd4	c5	26	Rc3	Kd6	46					
7	Nes	Qc8	27	Rd3	1cc6	47					
8	Qd3	Nc6	28	Rc3	1cd6	48					
9	Nd7	Qd7	29			49					
10	Qd7	Kd7	30			50					
11	Nc3	Nb4	31			51					
12	O-O	Nbds	32			52					
13	Nds	Nd3	33			53					
14	d3	Bd6	34			54					
15	Bd2	f6	35			55					
16	Rac1 (76)	g5 (76)	36			56					
17	ag (69)	a5	37			57					
18	e4	Nc7 (39)	38			58					
19	Be3	Nb6	39			59					
20	d4	cd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yu Yanming				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Lu Kuon			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/7

Group
B18
Round
3
Board
20

WHITE Do An Hoa				FED VIE				RESULT (W) 1/2			
BLACK Phumnyom Kittin				FED THA				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nxc6	Rxc6	41					
2	Nf3	Nf6	22	Bf3	Rd6	42					
3	e3	c5	23	Qe5	Rd7	43					
4	dxcc5	e6	24	Qf4	Bb8	44					
5	C4	Bxc5	25	Qh4	Ne4	45					
6	Nc3	O-O	26	Bxe4	dxe4	46					
7	cxds	exd5	27	Rxd7	Rxd7	47					
8	Be2	NC6	28	Rxd7	Bxd7	48					
9	O-O	Re8	29	Qxe4	Qd6	49					
10	b3	ab	30	f4	Qd1+	50					
11	Bb2	Ba7	31	Kf2	Bc6	51					
12	QC2	Beb	32	Qf5	Bd7	52					
13	Rnd1	Qe7	33	Qe4	Bc6	53					
14	Rd2	Red8	34	Qf5		54					
15	Rfd1	Rac8	35			55					
16	Qb1	h6	36			56					
17	Bb1	Rd7	37			57					
18	Qb2	Rcd8	38			58					
19	Nb1	Qf8	39			59					
20	Ne5	Rd6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) NA				SIGNATURE (BLACK) Kittin P.				SIGNATURE (ARBITER) Lu Kuan			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
LL18
Round
3
Board
20

WHITE Do An Hoa				FED VIE				RESULT (W) 1/2			
BLACK Phumnyom Kittin				FED THA				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Mc6	xc6	22					
2	Mg3	Mg6	22	Zg3	xc6	23					
3	Q3	c5	23	He5	xc6	24					
4	dc	e6	24	Hg4	7b8	25					
5	c4	89	25	Hh4	39	26					
6	Mc3	O-O	26	7e4	37	27					
7	cd	rd	27	xd7	36	28					
8	Ta2	Mc6	28	xd7	7d7	29					
9	O-O	88	29	He4	7e6	30					
10	b3	87	30	84	7d1+	31					
11	Tb2	84	31	Vf2	32	32					
12	Hc2	82	32	Hf5	25	33					
13	Xad1	78	33	Hd4	7c6	34					
14	Xa2	74	34	Hf5		35					
15	Xfd1	Xac8	35			36					
16	Hb1	70	36			37					
17	Ta1	57	37			38					
18	Hb2	48	38			39					
19	Hb1	47	39			40					
20	Me5	xc6	40								
SIGNATURE (WHITE) NA				SIGNATURE (BLACK) Kittin P.				SIGNATURE (ARBITER) Lu Kuan			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2027/07/18

Group B18
Round 03
Board 21

17:07

WHITE Wu Zile				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Aloka Hettiarachchi				FED SRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc3	Bxc3	41					
2	d4	d5	22	dxc3	1/c6	42					
3	exd5	exd5	23	c3	Rd3	43					
4	Nf3	Nc6	24	g3	Rhd3	44					
5	h3	Bd6	25	Kg2	Nd7	45					
6	c4	dx4	26	Rc2	Nf5	46					
7	Bxc4	Qe7+	27	Ba2	Rd3	47					
8	Bd3	Rf3	28			48					
9	Bb4	Bd7	29			49					
10	O-O	O-O	30			50					
11	Qa5	h5	31			51					
12	Bxh6	Nh7	32			52					
13	Bb4	Bxb4	33			53					
14	Qxa3	Bxh1	34			54					
15	Kf1	Qe3	35			55					
16	Nb3	Qe3+	36			56					
17	Ka1	Qe3	37			57					
18	g4	bxa6	38			58					
19	Nd4	fg	39			59					
20	Rc1	Nd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Zile				SIGNATURE (BLACK) Aloka Hettiarachchi				SIGNATURE (ARBITER) Lu Fan			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2027/07/18

Group B18
Round 03
Board 21

17:07

WHITE Wu Zile				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Aloka Hettiarachchi				FED SRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc3	Bxc3	41					
2	d4	d5	22	dxc3	1/c6	42					
3	exd5	exd5	23	c3	Rd3	43					
4	Nf3	Nc6	24	g3	Rhd3	44					
5	h3	Bd6	25	Kg2	Nd7	45					
6	c4	dx4	26	Rc2	Nf5	46					
7	Bxc4	Qe7+	27	Ba2	Rd3	47					
8	Bd3	Rf3	28			48					
9	Bb4	Bd7	29			49					
10	O-O	O-O	30			50					
11	Qa5	h5	31			51					
12	Bxh6	Nh7	32			52					
13	Bb4	Bxb4	33			53					
14	Qxa3	Bxh1	34			54					
15	Kf1	Qe3	35			55					
16	Nb3	Qe3+	36			56					
17	Ka1	Qe3	37			57					
18	g4	bxa6	38			58					
19	Nd4	fg	39			59					
20	Rc1	Nd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Zile				SIGNATURE (BLACK) Aloka Hettiarachchi				SIGNATURE (ARBITER) Lu Fan			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	418
Round	3
Board	23

WHITE				FED		RESULT (W)		
Chen Ying 160				TPE		1/1		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Choi Chanuk				KOR		1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21			41		
2	d4	d5	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	Bg5	dxe4	24			44		
5	Nxe4	Be7	25			45		
6	Nxf6	Bxf6	26			46		
7	Bxf6	Qxf6	27			47		
8	Nf3	O-O	28			48		
9	Qd3	Bd7	29			49		
10	O-O-O	c5	30			50		
11	Qe4	Kd6	31			51		
12	Qd3	Qh1	32			52		
13	Kb1	Nf5	33			53		
14	Nxd4	Bxd4	34			54		
15	Bc4	Osb	35			55		
16	Bxf4	Qxf4	36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Kao			Zhang			Lu Kam		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	418
Round	3
Board	23

WHITE				FED		RESULT (W)		
Chen, Yung-4 ₁₀				TPE		1/2		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Choi Chan 9 ₁				KOR		1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21			41		
2	d4	d5	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	Bg5	dxe4	24			44		
5	Nxe4	Be7	25			45		
6	Nxf6	Bxf6	26			46		
7	Bxf6	Qxf6	27			47		
8	Nxf6 Nf3	O-O	28			48		
9	Qd3	Re8	29			49		
10	O-O-O	c5	30			50		
11	Qe4	Nc6	31			51		
12	Bd3	Qh6	32			52		
13	Kb1 ₁₀	Nxe4 ₁₁	33			53		
14	Nxe4 ₁₂	Rxe4 ₁₇	34			54		
15	Bc4 ₁₂	Qf6 ₁₅	35			55		
16	Rxe4 ₁₂	axe4 ₁₆	36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Kao			Zhang			Lu Kam		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.18

Group

B18

Round

3

Board

24

WHITE Zhang, Kaiwen				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Park, Sihoo				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd5	b6	41	Kf3	Bd1			
2	Nf3	Nc6	22	Rd6	Rb8	42	Kg3	Rf7			
3	Bb5	Nf6	23	f3	Ke7	43	b5	g5			
4	Nc3	Rc7	24	Red1	Be6	44	fg	fg			
5	O-O	Nd4	25	Rbb	Rbb	45	b6	h4			
6	Bc4	e6	26	Bc5	Kf7	46	Kg2	g4			
7	d3	Ng4	27	Bb6	Bc4	47	hg	Kg4			
8	g3	Nf3	28	Kf2	Rb8	48	Ra7	Bf3			
9	af3	Ne5	29	Rdb	Ba2	49	Kh2	Ra7			
10	Re2	Nc4	30	b4	Rc8	50	ba	Bc6			
11	dc	db	31	Bc5	a5	51	c4				
12	Bf4	fb	32	c3	a4	52					
13	Rad1	e5	33	Ra6	Bb3	53					
14	Be3	h5	34	Ke3	Rc7	54					
15	Nb5	Rc6	35	Kd2	Kg6	55					
16	Qd3	Bh3	36	Ke3	Kf5	56					
17	Re1	ab	37	h3	g6	57					
18	Ndb	Bdb	38	f4	ef	58					
19	Qdb	Qe4	39	gf	Rd7	59					
20	Qd5	Qd5	40	Bd4	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE) 张凯文				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.19

Group

B18

Round

3

Board

24

WHITE Zhang Kaiwen				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Park Sihoo				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	l	h6	41	Kf3	Bd1			
2	Nc3	Nc6	22	Rd5	Rb8	42	Kg3	Rf7			
3	Bb5	Nf6	23	f3	Ke7	43	b5	g5			
4	Nc3	Rc7	24	Red1	Be6	44	fg	fg			
5	O-O	Nd4	25	Rbb	Rbb	45	b6	h4			
6	Bc4	e6	26	Bc5	Kf7	46	Kg2	g4			
7	d3	Ng4	27	Bb6	Bc4	47	hg	Kg4			
8	g3	Nf3	28	Kf2	Rb8	48	Ra7	Bf3			
9	af3	Ne5	29	Rdb	Ba2	49	Kh2	Ra7			
10	Re2	Nc4	30	b4	Rc8	50	ba	Bc6			
11	dc	db	31	Bc5	a5	51	c4				
12	Bf4	fb	32	c3	a4	52					
13	Rad1	e5	33	Ra6	Bb3	53					
14	Be3	h5	34	Ke3	Rc7	54					
15	Nb5	Rc6	35	Kd2	Kg6	55					
16	Qd3	Bh3	36	Ke3	Kf5	56					
17	Re1	ab	37	h3	g6	57					
18	Ndb	Bdb	38	f4	ef	58					
19	Qdb	Qe4	39	gf	Rd7	59					
20	Qd5	Qd5	40	Bd4	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE) 张凯文				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026/7/18

Group

U8

Round

3

Board

25

WHITE Wang Yu Sen				FED TPE				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Xinsuo				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	U4	Nf6	21	e5	c6	41					
2	Nc3	g6	22	dxc6	Bxc6	42					
3	Nf3	Bg7	23	Re1	Bxg2	43					
4	g3	0-0	24	Kxg2	Re6	44					
5	Bg2	d6	25	Rc5	ab8	45					
6	d4	Nbd7	26	Rd5	dxc4	46					
7	0-0	e5	27	Rd8	Kg7	47					
8	h3	Re8	28	Qc5	Qa7	48					
9	e4	exd4	29	Qf8	Ke6	49					
10	Nxd4	Ne5	30	Rd7	Ke5	50					
11	b3	Bd7	31	Rxf7	Kd4	51					
12	Bc3	Nc6	32	fxc5	ab6	52					
13	Rc1	Nd4	33	Re1	Kd3	53					
14	Bxd4	Bc6	34	Rd7	Kc3	54					
15	Re1	a5	35	Qf3	Kb2	55					
16	Nd5	Nd5	36	Rd2	Ka3	56					
17	Qd5	Bd7	37	b4		57					
18	Bxg7	Kxg7	38			58					
19	Qd4	Ke9	39			59					
20	f4	Ra6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Chen				Ben			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026-7-18

Group

B18

Round

3

Board

25

WHITE Wang Yu Sen				FED TPE				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Xinsuo				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Q5	c6	41					
2	Nc3	g6	22	dc	Bc6	42					
3	Nf3	Bg7	23	Red1	Bg2	43					
4	g3	0-0	24	Kg2	Re6	44					
5	Bg2	d6	25	Rc5	Qb8	45					
6	d4	Nbd7	26	Rd5	de	46					
7	0-0	e5	27	Rd8	Kg7	47					
8	h3	Re8	28	Qc5	Qa7	48					
9	e4	ed	29	Qf8	Kf6	49					
10	Nd4	Ne5	30	Rd7	Kf5	50					
11	b3	Bd7	31	Rf7	Ke4	51					
12	Be3	Nc6	32	fe	Qb6	52					
13	Rc1	Nd4	33	Re1	Kd3	53					
14	Bd4	Bc6	34	Rd7	Kc3	54					
15	Re1	a5	35	Qf3	Kb2	55					
16	Nd5	Nd5	36	Rd2	Ka3	56					
17	cd	Bd7	37	b4		57					
18	Bg7	Kg7	38			58					
19	Qd4	Kg8	39			59					
20	f4	Ra6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Chen				Ben			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board

Group BLP
Round 3
Date
Board 26

WHITE Huang Chun-Yang Liu, Hongkuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Huang, Chun-Yang				FED TPE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nd7	R7d7	41	Kd5	Rb3			
2	Nf3	d5	22	Nc5	Rc7	42	Kc4	Re3			
3	e3	dxe4	23	Rhd1	Rfxf8	43	Kd4	Rb3			
4	dxe	Qd1	24	Kd8	Kd8	44	Nd3	Rb1			
5	Kd1	Bb4	25	Rd1	Kf8	45	e5	Bc7			
6	Be2	Nd7	26	Nd3	f6	46	Rg7	b6			
7	Ne1	Bc2	27	g4	h5	47	Rc5	bxa5			
8	Kc2	e5	28	f5	Ne6	48	b4	Ba5			
9	Nd3	0-0-0	29	h5	Bc7	49	c6	Bb6			
10	Be3	Kb8	30	Rd1	Qd8	50	Ke4	Kd8			
11	Nd2	Id6	31	h6	g4	51	Rg7	a5			
12	Nc4	Bc7	32	Rxf6	Ng5	52	Nc5	Rc1			
13	a4	Nf6	33	Bxa5	h5	53	Kf7	Kd8			
14	f3	Rhe8	34	Rf5	Rh7	54	Kf5	Bb4			
15	a5	Nf8	35	Nd1	Rh3	55	Kd6	Rc6			
16	b4	a6	36	Rf3	Rh2	56	Nxc6	Bxg7			
17	c3	Ng6	37	Kd3	Rg2	57	Nc5	Bab			
18	g3	h5	38	Rf7	Rg3	58					
19	h4	Re7	39	Kd4	c5	59					
20	Nb6	Nd7	40	Kc4	Rc3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
刘洪宽				Huang				Ben			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board

Group B18
Round 3
Date 07.18
Board 26

WHITE Liu Hongkuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Chun-Yang				FED TPE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nxd7	Rexd7	41	Kd5	Rb3			
2	Nf3	d5	22	Nc5	Re7	42	Kc4	Re3			
3	d3	dxe4	23	Rhd1	Nf8	43	Kd4	Rb3			
4	dxe4	Qxd1	24	Rxd8	Bxd8	44	Nd3	Rb1			
5	Kxd1	Bg4	25	Rd1	Kc8	45	e5	Bc7			
6	Be2	Nd7	26	Nd3	f6	46	Rg7	b6			
7	Ne1	Bxe2	27	g4	hxg4	47	Rxg5	bxa5			
8	Rxe2	e5	28	fxg4	Ne6	48	bxa5	Bxa5			
9	Nd3	0-0-0	29	h5	Bc7	49	e6	Bb6			
10	Be3	Kb8	30	Rf1	Bd8	50	Ke4	Kd8			
11	Nd2	Bd6	31	h6	g4	51	Rg7	a5			
12	Nc4	Bc7	32	Rxf6	Ng5	52	Ne5	Rc1			
13	a4	Nb6	33	Bxa5	hxg5	53	e7	Ke8			
14	f3	Rhe8	34	Rf5	Rh7	54	Kf5	Bb4			
15	a5	Nf8	35	Nxe5	Rh3	55	Ke6	Rc6			
16	b4	a6	36	Rf3	Rh2	56	Nxc6	Bxg7			
17	c3	Ng6	37	Kd3	Rg2	57	Nxa5	Bb6			
18	g3	h5	38	Rf7	Rg3	58	Nc4				
19	h4	Re7	39	Kd4	c5	59					
20	Nb6	Nd7	40	Kxe5	Rxc3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
刘洪宽				Huang				Ben			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B18
Round
3
Board
27

WHITE Wang, Zixuan.				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Wang, Bo.				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	bc	Kh8	41					
2	c4	c6	22	Re1	Nf8	42					
3	Nf3	Nf6	23	Ne5	c5	43					
4	Qc2	g6	24	d5	Bd5	44					
5	Bf4	Bg7	25	Bd5	ed	45					
6	e3	Bf5	26	Ng6	Ng6	46					
7	ab3	Bc8	27	Re7	Ne7	47					
8	Nc3	e6	28	Qa4	Nf5	48					
9	Be2	0-0	29	Qc6	Kg7	49					
10	h3	dc	30	ad5	Ng3	50					
11	Bc5	Re8	31	fg	Rad8	51					
12	0-0	b6	32	af3	Rdb6	52					
13	Rtd1	ae7	33	a4	a5	53					
14	Rac1	Bb7	34	h4	Rde6	54					
15	e4	Nbd7	35	Rf1	h6	55					
16	e5	Nd5	36	h5	Be5	56					
17	Bg5	f6	37	Kh2	Bf6	57					
18	Bh4	g5	38	Kh3	RSe7	58					
19	ef	Bf6	39	af5	Bc3	59					
20	Bg3	Nc3	40	af8		60					
SIGNATURE (WHITE) 王梓轩				SIGNATURE (BLACK) 王浩				SIGNATURE (ARBITER) Ben			

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
U18
Round
3
Board
27

WHITE 王梓轩				FED				RESULT (W) 1			
BLACK 王浩				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	bc	Kh8	41					
2	c4	c6	22	Re1	Nf8	42					
3	Nf3	Nf6	23	Ne5	c5	43					
4	Qc2	g6	24	d5	Bd5	44					
5	Bf4	Bg7	25	Bd5	ed	45					
6	e3	Bf5	26	Ng6	Ng6	46					
7	ab3	Bc8	27	Re7	Ne7	47					
8	Nc3	e6	28	Qa4	Nf5	48					
9	Be2	0-0	29	Qc6	Kg7	49					
10	h3	dc	30	ad5	Ng3	50					
11	Bc4	Re8	31	fg	Rad8	51					
12	0-0	b6	32	af3	Rdb6	52					
13	Rfd1	ae7	33	a4	a5	53					
14	Rac1	Bb7	34	h4	Rde6	54					
15	e4	Nbd7	35	Rf1	h6	55					
16	e5	Nd5	36	h5	Be5	56					
17	Bg5	f6	37	Kh2	Bf6	57					
18	Bh4	g5	38	Kh3	RSe7	58					
19	ef	Bf6	39	af5	Bc3	59					
20	Bg3	Nc3	40	af8		60					
SIGNATURE (WHITE) 王梓轩				SIGNATURE (BLACK) 王浩				SIGNATURE (ARBITER) Ben			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18/7

Group

D18

Round

3

Board

28

WHITE <i>wong chak sum</i>				FED <i>HKG</i>				RESULT (W) <i>0</i>			
BLACK <i>Voskolovich Bogdan</i>				FED <i>TJK</i>				RESULT (B) <i>1</i>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qa4	Bxh3	41					
2	Nf3	Nc6	22	Ne5	Bd7	42					
3	Bc4	Bc5	23	Rac1	Re6	43					
4	d3	Nf6	24	Nxd7	Rxd7	44					
5	c3	d6	25	Rc4	Bxd4	45					
6	O-O	O-O	26	Rd1	Bx3	46					
7	h3	Be6	27	Rxd7	Qxf2	47					
8	Bb3	d5	28	Kh2	Qg1	48					
9	Nbd2	Bb6	29	Kh3	Qh1	49					
10	Re1	Re8	30	Kg3	Bf2	50					
11	Rf1	h6	31	Kf3	Rd3	51					
12	Bc2	Nd7	32	Kf4	Qh4	52					
13	Ng3	Qf6	33	g4	Qf6	53					
14	Nh5	Qe7	34			54					
15	d4	Jxe4	35			55					
16	Bxe4	exd4	36			56					
17	cxd4	Nf6	37			57					
18	Nxf6	gxh6	38			58					
19	Be3	Rad8	39			59					
20	Bxc6	bxc6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Wong Chak Sum</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Bogdan</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

18/7

Group

D18

Round

3

Board

28

WHITE <i>Wong Chak Sum</i>				FED <i>HKG</i>				RESULT (W) <i>0</i>			
BLACK <i>Voskolovich Bogdan</i>				FED <i>TJK</i>				RESULT (B) <i>1</i>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qa5	Ch3	41					
2	Kf3	EC6	22	Kd5	Cd4	42					
3	CC4	CC5	23	Ng6	Ne6	43					
4	d3	Kf6	24	K:d4	N:d4	44					
5	C3	d6	25	Ng4	C:d4	45					
6	O-O	O-O	26	Ng4	C:e3	46					
7	h3	CE6	27	N:d4	P:f2	47					
8	Cb3	d5	28	Kp32	Qf1	48					
9	Kbd2	Cb6	29	Kp23	Ph1	49					
10	Ne1	Ne8	30	Kp33	Cf2	50					
11	Kf1	h6	31	Kp43	Ne5	51					
12	CC2	Kd7	32	Kp44	Ph4	52					
13	Kg3	Pf6	33	g4	Pf6x	53					
14	Kh5	Pf7	34			54					
15	d4	de	35			55					
16	C:e4	ed	36			56					
17	Cd	Kf6	37			57					
18	K:f6	P:f6	38			58					
19	Ce3	Rad8	39			59					
20	C:e6	bc	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Wong Chak Sum</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Bogdan</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			



扫描全能王 创建